

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Xuân Huy

2. Ngày tháng năm sinh: 17/08/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Tân Mỹ Hà, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 14, ngõ 102, phố Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kết cấu xây dựng, Khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 Cầu Giấy, Láng Thượng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0973223400;

E-mail: nguyensexanhuy@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 6 năm 2009: Giảng viên bộ môn Kết cấu xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 12 năm 2015: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Kết cấu xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017: Giảng viên cao cấp, Phó trưởng bộ môn Kết cấu xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 9 năm 2023: Giảng viên cao cấp, Phó trưởng bộ môn Kết cấu xây dựng, Phó trưởng khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ tháng 10 năm 2023 đến nay: Giảng viên cao cấp, Trưởng bộ môn Kết cấu xây dựng, Phó trưởng khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn, phó trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3, phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày ngày 10 tháng 4 năm 2003; số văn bằng: 2002-072; ngành: Xây dựng dân dụng và quy hoạch. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện quốc gia về các khoa học ứng dụng Rennes- Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 3 năm 2003; số văn bằng: INSAREN 273435 20073; ngành: Cơ học về vật liệu và chất lỏng, Cơ khí và Xây dựng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện quốc gia về các khoa học ứng dụng Rennes- Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: INPGRE 4240913; ngành: Kỹ thuật xây dựng Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Grenoble- Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 26 tháng 10 năm 2015,

ngành: Giao thông vận tải

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **GS** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông vận tải.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **GS** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Xây dựng- Kiến trúc**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích sự làm việc của kết cấu công trình xây dựng chịu tải trọng động đất.

- Xây dựng và phát triển các mô hình phân tích ứng xử phi tuyến của kết cấu bê tông cốt thép và kết cấu thép.

- Nghiên cứu các giải pháp tăng cường khả năng chịu tải của kết cấu công trình xây dựng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **3 NCS** bảo vệ thành công luận án TS với vai trò là hướng dẫn chính;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với **vai trò là chủ nhiệm** đề tài: **2 đề tài cấp Cơ sở** (Trường Đại học Giao thông vận tải); **3 đề tài cấp Bộ** (Bộ Giáo dục và đào tạo); **2 đề tài quỹ NAFOSTED**.
- Đã công bố **77** bài báo khoa học, trong đó **40** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 9, trong đó có 2 giáo trình, 3 chương sách, 4 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2014 theo quyết định số 5000/QĐ-BGDĐT ngày 29/10/2014.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2022 theo quyết định số 3661/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2022.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2014 theo quyết định số 5409/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2014.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự đánh giá đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể là của một giảng viên đại học.

Về tiêu chuẩn giảng viên:

- Có phẩm chất, đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chủ trương của Đảng, đường lối của Nhà nước và các quy định của Pháp luật.
- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: có bằng cấp phù hợp với chuyên môn đào tạo, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.
- Có ý thức tu dưỡng, trau dồi chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ.
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu của nghề nghiệp.

Về nhiệm vụ của giảng viên:

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy tắc ứng xử của nhà giáo, điều lệ của nhà trường.
- Thực hiện công việc đào tạo theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục. đầy đủ, đảm bảo chất lượng.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo.
- Luôn luôn học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm học cuối								
1	2022-2023	2		1	13	81	45	126/538,35/112
2	2023-2024		2	1	11	123	45	168/359,3/100
3	2024-2025		3		14	144	60	204/528,5/180

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Cộng hòa Pháp; Từ năm 1999 đến năm 2002

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ ☒; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2002.

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2006.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Đăng Dũng	x		x		2015-2022	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 129/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/1/2023
2	Huỳnh Văn Quân	x		x		2017-2021	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1821/QĐ-ĐHGTVT ngày 8/10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Cao Minh Quyền	x		x		2018-2023	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 2398/QĐ-ĐHGTVT ngày 18/10/2023
---	----------------	---	--	---	--	-----------	-----------------------------------	-----------------------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	The 1755 Lisbon Earthquake: Revisited	TK	NXB Springer, 2009. ISBN 978-1-4020-8608-3	7		Chapter “The seismic behaviour of reinforced concrete structural walls: Experiments and modelling”, trang 363-367.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
2	Phá hủy, rạn nứt bê tông: Cơ học và ứng dụng	TK	NXB Xây dựng, 2011. ISBN 978-604-82-5637-1	2		Chương 2, 3: trang 23-72; trang 85-99.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
3	Phân tích sự phá hoại của kết cấu BTCT trong Midas Civil	TK	NXB Xây dựng, 2014. ISBN 978-604-82-1289-6	2	Chủ biên	Chương 1, 2, 3: trang 1-53.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
II	Sau khi được công nhận PGS						
4	Kết cấu liên hợp	GT	NXB Giao thông vận tải, 2021. ISBN 978-604-76-2362-4	2	Chủ biên	Chương 1, 2, 3,4: Trang 1-126; trang 197- 263.	Số 10 LK/QĐ-XBGT ngày 1/2/2021. Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
5	Thiết kế kháng chấn, kháng gió	GT	NXB Giao thông vận tải, 2025. ISBN 978-604-76-3118-6	3	Chủ biên	Chương 1, 2, 3, 5: Trang 7-62; trang 124- 149.	Số 24 LK/QĐ-XBGT ngày 22/5/2025. Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Tính toán kết cấu liên hợp thép- bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Eurocode 4	TK	NXB Xây dựng, 2017. ISBN 978-604-82-2051-8	2	Chủ biên	Chương 1, 2, 3: trang 1-126.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
7	Lecture Notes in Civil Engineering	TK	NXB Springer, 2018. ISBN 978-9-81-106713-6	3		Chapter “In-plane behavior of seismically damaged clay masonry walls repaired with external TRC”, trang 925-934.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
8	Lecture Notes in Mechanical Engineering	TK	NXB Springer, 2018. ISBN 978-981-13-5594-3	3		Chapter “Numerical study on a new through column type joint for RCS frame”, trang 261-272.	Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải
9	Tương tác kết cấu- đất nền dưới tải trọng động đất: Từ lý thuyết đến thực nghiệm	TK	NXB Giao thông vận tải, 2023. ISBN 978-604-76-2716-5	2		Chương 1, 5: trang 7-15; trang 84-126.	Số 13 NB/QĐ-XBGT ngày 3/4/2023. Xác nhận ngày 9/6/2025 của Trường Đại học Giao thông vận tải

Trong đó: 2 giáo trình, 2 chương sách, 2 sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Phân tích sự phá hủy của kết cấu bê tông cốt thép chịu tải trọng động	CN	T2008-KH-CNXDGT-44. Trường Đại học Giao thông vận tải	1/2008-12/2008	11/12/2008/Tốt
2	Tối ưu hóa việc lựa chọn cốt thép để phát huy tính ưu việt của bê tông tính năng cao.- Đề tài	CN	B2010-04-108. Bộ Giáo dục và đào tạo	1/2010-5/2011	27/5/2011/Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Mô hình hóa kết cấu dạng khung chịu tải trọng lặp bằng phần tử dầm- cột chia thớ	CN	T2012-VKHCNXDGT-48. Trường Đại học Giao thông vận tải	1/2012-12/2012	28/9/2012/Khá
II Sau khi được công nhận PGS					
1	Phân tích trạng thái ứng xử của kết cấu nhà cao tầng chịu tải trọng động đất	CN	107.01-2011.11 Quỹ phát triển và khoa học công nghệ quốc gia NAFOSTED	11/2011-11/2015	11/2015/Đạt
2	Nghiên cứu mô hình kết cấu lai (hybrid) kết hợp giữa thép và bê tông cốt thép phục vụ thiết kế nhà nhiều tầng chịu động đất ở Việt Nam	CN	B2014- 04- 13 Bộ Giáo dục và đào tạo	1/2014-4/2016	28/4/2016/Khá
3	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng sự làm việc của nút khung liên hợp chịu tải trọng động đất	CN	107.01-2016.06 Quỹ phát triển và khoa học công nghệ quốc gia NAFOSTED	4/2017-4/2020	4/2020/Đạt
4	Nghiên cứu tăng cường dầm bê tông cốt thép tại khu vực có lỗ khoét bằng bê tông cốt lưới dệt.	CN	B2023-GHA-07 Bộ Giáo dục và đào tạo	1/2023-12/2024	12/2024/Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS								
1	Modélisation simplifiée 3D du comportement dynamique de structures en béton armé.	3	X	European Journal of Environmental and Civil Engineering, ISSN: 1964-8189.	SCIE (IF=2.2, Q2)		Vol 10, N°3, pp. 361-374.	2006

	https://doi.org/10.1080/17747120.2006.9692833			(tên cũ Revue Europeene de Genie Civil)				
2	Performance sismique des structures à murs banchés: le programme européen ECOLEADER. https://doi.org/10.1080/17747120.2007.9692932	7		European Journal of Environmental and Civil Engineering, ISSN: 1964-8189. (tên cũ Revue Europeene de Genie Civil)	SCIE (IF=2.2, Q2)		Vol 11, N°3, pp. 311-353.	2007
3	Nghiên cứu trạng thái ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép bằng phần tử dầm nhiều thớ.	1	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 22, tháng 6, pp.70-78.	2008
4	Lựa chọn mô hình cốt thép trong việc mô phỏng trạng thái ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép chịu tải trọng lặp.	1	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 24, tháng 12, pp.58-61.	2008
5	Seven-Story building subjected to seismic loading: experimentation and modeling	1	X	Asian Journal of Civil Engineering, ISSN: 1563-0854.	Scopus (IF=0.42, Q2)		Volume 9, Number 2, pp131-139	2008
6	Shaking table tests of lightly RC walls: numerical simulation. https://doi.org/10.1080/13632460801890430	5		Journal of Earthquake Engineering, ISSN: 1363-2469.	SCIE (IF=2.3, Q2)		Vol 12, N°6, pp. 849-878	2008
7	Khảo sát các phương pháp thí nghiệm tạo tải trọng động đất.	1	X	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 2410-9088.			Số 12/2009, pp.27-29.	2009
8	Nghiên cứu sự làm việc của cầu kiện vai đỡ.	2	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 32, tháng 11, pp.27-31	2010
9	Phân tích tĩnh phi tuyến với kết cấu chịu tải trọng động đất.	1	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 35, tháng 9, pp.37-42.	2011
10	Thiết kế kháng chấn nhà cao tầng bằng phương pháp hệ số chuyển vị.	1	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 36, tháng 12, pp.110-115.	2012
11	Nghiên cứu sử dụng bê tông tính năng cao nhằm tăng cường khả năng làm việc của dầm bê tông cốt thép	1	X	Tuyển tập các công trình khoa học tại Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 9.			pp. 438-443.	2012

				ISBN 78-604-911-431-1.				
12	A fibre beam-column element for cyclic response analysis of reinforced concrete structure	2	X	Proceedings of The second International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA2), ISBN: 978-604-913-097-7.			Hanoi, August 16-17, 2012, pp.289-293	2012
13	Thiết kế mô hình thu nhỏ bằng lý thuyết đồng dạng.	2	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 41, pp. 120- 125.	2013
14	Phân tích kết cấu chịu tải trọng động đất bằng phương pháp N2.	2	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724		.	Số 45, pp. 102- 107	2014
15	Performance of multifiber beam element for seismic analysis of reinforced concrete structures. https://doi.org/10.1142/S0219455414500138	1	X	International Journal of Structural Stability and Dynamics, ISSN: 0219-4554.	SCIE (IF=3.0, Q1)	.	Vol. 14, No. 6, 1450013	2014
16	Numerical Finite Element analysis of a hybrid RCS beam-column connection.	4		Proceedings of The 3rd International Conference International conference on Innovation in Construction. ISBN: 978-2-7466-7235-2.			Paris, France, 11-12 May	2015
17	Numerical modeling of push- out test for stud shear connectors.	2	X	Science journal of transportation. ISSN: 2410-9088.			No 5, pp.52-56.	2015
18	Nghiên cứu sử dụng dầm liên hợp thép- bê tông cường độ cao trong công trình cầu.	3	X	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 2410-9088.			Số 9, pp.8-10	2015
19	Shaking table tests on the seismic performance of L- and V-sectioned reinforced concrete columns. https://doi.org/10.1142/S1793431115500104	3	X	Journal of Earthquake & Tsunami, ISSN: 1793-4311.	SCIE (IF=2.1, Q2)		Vol. 9, No. 4, 1550010.	2015
II	Sau khi được công nhận PGS							
20	Ảnh hưởng của phương tác động tải trọng ngang tới ứng xử cột bê tông cốt thép.	2	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 52, pp.30-35.	2016

21	Seismic behavior of non-seismically designed reinforced concrete frame structure. https://doi.org/10.12989/eas.2016.11.2.281	2	X	Earthquakes and Structures, ISSN: 2092-7614.	SCIE (IF=1.4, Q3)	Vol. 11, No. 2, pp 190- 204.	2016
22	Mô hình hóa dạng phá hoại chế dục của cột bê tông cốt thép mặt cắt chữ L	3	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.		Số 53, pp.32-38.	2016
23	Experimental study on seismic performance of new RCS connection. https://doi.org/10.1016/j.istruc.2016.09.006	3	X	Structures, ISSN: 2352-0124.	SCIE (IF=3.9, Q1)	Vol. 9, pp 53- 62	2017
24	Phân tích sự làm việc của kết cấu cầu có sử dụng thiết bị cản nhót xét đến biến dạng nền chịu tải trọng động đất.	3		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818.		Số 5/2017, pp.168-171.	2017
25	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử cột BTCT tiết diện chữ L chịu tải trọng động đất.	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2434-9888.		Số 7, pp.43-45.	2017
26	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử trong mặt phẳng của kết cấu tường gạch được gia cường bằng bê tông lưới dệt"-	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải,		Số 57, pp.30-35.	2017
27	Phân tích sự làm việc của nút khung liên hợp sử dụng bê tông tính năng cao.	3	X	Tuyển tập các công trình khoa học tại Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 10, ISBN 978-604-913-721-1.		Tập 2- Cơ học vật rắn biến dạng, pp. 576-583.	2017
28	Mô hình phi tuyến hình học biến dạng nền trong phân tích ứng xử phi tuyến kết cấu chịu tải trọng động đất.	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.		Số 66, pp. 3-11.	2018
29	Giải pháp lai gia cường bê tông cốt lưới sợi dệt nhằm nâng cao khả năng chịu lực của dầm bê tông cốt thép.	4		Tạp chí Khoa học Công Nghệ Xây dựng, ISSN 1859-1566.		Số 3/2018, pp.42-49.	2018
30	Phân tích sự phá hoại chọc thủng của bản bê tông cốt thép được gia cường bằng bê tông cốt lưới dệt.	3	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.		Số 69, pp. 41-47.	2019

31	Static behavior of novel RCS through-column-type joint: Experimental and numerical study. https://doi.org/10.12989/scs.2019.32.1.111	3	X	Journal of Steel and Composite Structures, ISSN: 1229-9367.	SCIE (IF=4.0, Q1)		Vol 32 (1), pp. 111-126.	2019
32	Mô phỏng số ứng xử chịu nén đúng tâm của cột liên hợp ống thép tròn nhồi bê tông.	4		Tạp chí Kết cấu và công nghệ xây dựng, ISSN: 1859-3194.			Số 30, pp.14-24	2019
33	Double-curvature test of reinforced concrete columns using shaking table: A new test setup. DOI: 10.28991/cej-2019-03091378	5		Civil Engineering Journal, ISSN: 2476-3055.	Scopus (IF=0.7, Q3)		Vol.5, Issue 9, pp.1863-1876	2019
34	Xây dựng mô hình để nghiên cứu ảnh hưởng của động đất đến công trình ngầm bằng thí nghiệm bàn rung.	6		Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 2410-9088.			Số 8, pp.25-32.	2019
35	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử dưới tải trọng nén của kết cấu tường bê tông đất.	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 70, tập 4, pp. 289- 298.	2019
36	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử chịu cắt của vách liên hợp thép hình- bê tông cốt thép.	5		Tạp chí Khoa học Công Nghệ Xây dựng, ISSN 1859-1566.			Số 4/2019, pp 19- 26.	2019
37	Shaking table tests on V-shaped reinforced concrete columns at the weak ground building story. https://doi.org/10.1680/jmacr.18.00360	5		Magazine of Concrete Research, ISSN: 0024-983.	SCIE (IF=2.4, Q2)		Vol 72, Issue 11, pp.564-577	2020
38	Out-of-plane Behavior of Rammed Earth Walls under Seismic Loading: Finite Element Simulation. https://doi.org/10.1016/j.istruc.2020.01.009	5		Structures, ISSN: 2352-0124.	SCIE (IF=3.9, Q1)		Vol. 24, pp 191-208.	2020
39	A macro-element for modelling the non-linear interaction of soil-shallow foundation under seismic loading.	3	X	Civil Engineering Journal, ISSN: 2476-3055.	Scopus (IF=0.7, Q3)		Vol.6, Issue 4, pp.714-723	2020

	DOI: 10.28991/cej-2020-03091503							
40	Mô hình phân tích ứng xử của dầm gia cường bằng FRP chịu tải trọng cơ- nhiệt. https://doi.org/10.25073/tcsj.71.2.3	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 71, tập 2, pp.80-91	2020
41	Cyclic testing of composite joint between reinforced concrete column and steel beam. https://doi.org/10.3390/app10072385	3		Applied Sciences-Basel, ISSN: 2076-3417.	SCIE (IF=2.5, Q2)		10(7), 2385	2020
42	Seismic performance of RCS beam-column joints using fiber reinforced concrete. https://doi.org/10.12989/eas.2020.18.5.599	3	X	Earthquakes and Structures, ISSN: 2092-7614.	SCIE (IF=1.4, Q3)		Vol. 18, No. 5, pp 599-607.	2020
43	Một nghiên cứu số về ảnh hưởng đặc trưng lớp kết dính tới sự làm việc của dầm thép cánh rộng chịu uốn gia cường GFRP. doi: 10.25073/tcsj.71.5.7	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.			Số 71, tập 5, pp.541-552	2020
44	Strut-and-tie Model for Shear Capacity of Corroded Reinforced Concrete Columns. https://doi.org/10.12989/acc.2020.10.3.185	4		Advances in Concrete Construction, ISSN: 2287-5301.	SCIE (IF=2.2, Q2)		Vol. 10, No. 3, pp 185-193.	2020
45	Moment Resistances of wide flange beams with initial imperfection and residual stresses.	2		Journal of Materials and Engineering Structures, ISSN: 2170-127X.	ESCI (IF=0.4, Q3)		Vol. 4, No.4, pp 651- 658.	2020
46	An enriched model based on a complementary strain energy variational principle for the stress analyses in FRP plate-strengthened beams. DOI: 10.2140/jomms.2021.16.237	2	X	Journal of Mechanics of Materials and Structures, ISSN: 1559-3959.	SCIE (IF=1.2, Q2)		Vol.16, No.3, pp 237-262	2021
47	Shear performance of short-span FRP-reinforced concrete beams strengthened with CFRP and TRC.	4		Engineering Structures, ISSN: 0141-0296.	SCIE (IF=5.6, Q1)		Volume 242, 112548	2021

	https://doi.org/10.1016/j.estruct.2021.112548							
48	Seismic analysis of soil-structure interaction: experimentation and modeling. DOI: http://dx.doi.org/10.12989/gae.2021.27.2.115	3	X	Geomechanics and Engineering, ISSN: 2005-307X.	SCIE (IF=2.5, Q2)		Vol. 7, Number 2, pp.115-121	2021
49	Shear tests of GFRP-reinforced concrete beams strengthened in shear by textile reinforced concrete. https://doi.org/10.1016/j.istruc.2021.10.045	5		Structures, ISSN: 2352-0124.	SCIE (IF=3.9, Q1)		Vol. 34, pp. 4339-4349	2021
50	Torsional Behavior of Glass Textile-reinforced Concrete Beams with Minimum Transverse Reinforcements: Experimental Study. https://doi.org/10.1002/suco.202100498	4	X	Structural Concrete, ISSN: 1751-7648.	SCIE (IF=3.0, Q1)		Vol. 22, Issue 6, pp. 3835-3849.	2021
51	Ảnh hưởng của hình dạng tiết diện đến hiệu quả gia cường cột ngắn bê tông bằng bê tông cốt lưới dệt.	4		Tuyển tập các công trình khoa học tại Hội nghị khoa học toàn quốc Cơ vật rắn lần thứ 15, ISBN: 978-604-9987-74-8.			Trang 808-817	2021
52	Contribution of glass textile to the shear behaviour of concrete beams reinforced with GFRP rebars. https://doi.org/10.1007/s40999-022-00720-5	6		International Journal of Civil Engineering, ISSN: 1735-0522.	SCIE (IF=1.8, Q2)		Vol. 20, Issue 8, pp. 907–917	2022
53	Mechanical behavior of novel earth concrete walls. DOI: 10.1504/IJMRI.2021.10039926	6		International Journal of Masonry Research and Innovation, ISSN: 2056-9459.	ESCI (IF=1.2, Q2)		Vol. 7, Number 4, pp. 435-456	2022
54	Mô hình dự báo cường độ chịu nén của mẫu bê tông trụ tròn được gia cường bằng bê tông cốt lưới sợi.	5		Tạp chí Khoa học Công Nghệ Xây dựng, ISSN 1859-1566.			Số 2, pp 45- 50.	2022
55	Deformation capacity of shear-strengthened concrete beams reinforced with FRP	4		Case Studies in Construction	SCIE (IF=6.5, Q1)		Vol 17, e01411.	2022

	bars: Experimental and analytical investigations. https://doi.org/10.1016/j.cscm.2022.e01411			Materials, ISSN: 2214-5095.				
56	Analytical Model for the Compressive Strength of Confined Concrete with Textile Reinforced Mortar	2		Vietnam Journal of Mechanics, ISSN: 0866-7136.			Vol. 4, No 4, pp. 348-358	2022
57	Seismic study of shallow circular tunnel in Red River sand (Vietnam)	4		Journal of Materials and Engineering Structures, ISSN: 2170-127X.	ESCI (IF=0.4, Q3)		Vol. 9, No.4, pp 607- 613.	2022
58	Experimental and Numerical Investigation of Punching Shear Behaviour of FRCM-Strengthened Two-Way RC Slabs. https://doi.org/10.1061/(ASCE)CC.1943-5614.0001282	6		Journal of Composites for Construction, ISSN: 1090-0268.	SCIE (IF=2.9, Q1)		Vol. 27, Issue 1, 04022090.	2023
59	Experimental and numerical investigation for confined concrete elements with Fabric Reinforced Cementitious Matrix (FRCM). https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2023.131280	5		Construction and Building Materials, ISSN: 0950-0618.	SCIE (IF=7.4, Q1)		Volume 382, 131280.	2023
60	Experimental Investigation on Shear Behaviors of Textile Reinforced Concrete Beams https://doi.org/10.1080/19648189.2023.2214810	5	X	European Journal of Environmental and Civil Engineering, ISSN: 1964-8189.	SCIE (IF=2.2, Q2)		Volume 28, Issue 2, pp.420-436.	2023
61	Experimental investigation on torsional behavior of concrete beam using FRP reinforcement and carbon textile. https://doi.org/10.1007/s40999-023-00869-7	4	X	International Journal of Civil Engineering, ISSN: 1735-0522.	SCIE (IF=1.8, Q2)		Volume 21. Issue 12m, pp. 1951–1964.	2023
62	So sánh khả năng chịu xoắn thuần túy của dầm BTCT theo tiêu chuẩn EC2-04, ACI318-19 và TCVN 5574-2018	4		Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2734-9888.			Số 8, pp 95-101	2023

63	Enhancing Slender Reinforced Concrete Columns with G-FRCM Jackets: Experimental and Numerical Analysis of Confinement Effects and Cross-sectional Shape Impact. https://doi.org/10.1016/j.jobbe.2023.107769	5		Journal of Building Engineering, ISSN: 2352-7102.	SCIE (IF=6.7, Q1)		Vol 79, 107769	2023
64	Development of multi-fiber approach finite element model for reinforced concrete beam using frp reinforcements under pure torsion. https://doi.org/10.47869/tcsj.74.7.5	3		Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859-2724.	ACI		Số 74.7, pp 819-832.	2023
65	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng ứng xử chịu cắt dầm bê tông cốt thép có lỗ mở. https://doi.org/10.47869/tcsj.74.7.5	4	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.	ACI		Số 74.8, pp. 975-986	2023
66	Dự báo sức kháng cắt của dầm bê tông cốt thép có lỗ khoét. https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(1).65-78	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải, ISSN 1859-4263.			Tập 13, số 1, trang 65-78	2024
67	Flexural capacity of Reinforced Concrete slabs retrofitted with Ultra-High-Performance Concrete and Fiber-Reinforced Polymer. https://doi.org/10.1007/s41062-024-01410-y	4		Innovative Infrastructure Solutions, ISSN 2364-4176.	ESCI (IF=2.3, Q2)		Vol 9, number 113	2024
68	Nghiên cứu ứng xử chịu xoắn của dầm bê tông cốt thép trước và sau nứt. https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(3V)-07	4		Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, ISSN: 2615-9058.	ACI		Tập 18, số 3V.	2024
69	Evaluating shear capacity in reinforced concrete deep beams with web openings strengthened using fiber-reinforced polymer and fiber-reinforced cementitious matrix.	4		Advances in Structural Engineering, ISSN: 1369-4332.	SCIE (IF=2.1, Q1)		Volume 27, Issue 14, pp 2503–2520.	2024

	https://doi.org/10.1177/13694332241266539							
70	Phân tích ứng suất dư trong dầm thép tổ hợp hàn mặt cắt chữ I. https://doi.org/10.47869/tcsj.75.5.14	4	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN 1859-2724.	ACI		Số 75.5, pp. 975-986	2024
71	A shear deformable finite element formulation for the elastic lateral torsional buckling analyses of continuous steel beams https://doi.org/10.1007/s40996-024-01536-0	5	X	Iranian Journal of Science and Technology, Transactions of Civil Engineering, ISSN: 2228-6160.	Scopus (IF=1.7, Q2)		Volume 49, pages 1523–1537.	2025
72	A new finite element formulation for the lateral torsional buckling analyses of orthotropic FRP-externally bonded steel beams. https://doi.org/10.1515/cls-2024-0011	4		Curved and Layered Structures, ISSN: 2353-7396.	ESCI (IF=1.1, Q1)		Vol 11, Issue 1, 20240011.	2024
73	Investigating the Influence of Transverse Reinforcement Configuration on the Torsional Behavior of GFRP-Reinforced Concrete Beams: An Experimental and Numerical Analysis. DOI 10.1007/s12205-024-2218-6	4		KSCE Journal of Civil Engineering, ISSN: 1226-7988.	SCIE (IF=1.9, Q2)		Vol 28, Issue 12	2024
74	Enhancing shear capacity in reinforced concrete deep beams with openings using Textile Reinforced Concrete. https://doi.org/10.1080/19648189.2024.2409273	4	X	European Journal of Environmental and Civil Engineering, ISSN: 1964-8189.	SCIE (IF=2.1, Q2)		Volume 29, Issue 3, 584-600.	2025
75	Inelastic moment resistances of welded steel beams with initial shape imperfections DOI: 10.2478/cee-2024-0048	4		Civil and Environmental Engineering, eISSN: 2199-6512.	ESCI (IF=1.1, Q3)		Vol. 20, Issue 2, 632-653.	2024

76	Softened membrane model for forecasting torsional response of reinforced concrete beams strengthened using FRP sheets https://doi.org/10.1177/13694332251340732	5		Advances in Structural Engineering, ISSN: 1369-4332.	SCIE (IF=2.1, Q1)		2025
77	Experimental studies on torsional behavior of reinforced concrete beams strengthened using hybrid carbon and basalt FRP sheets https://doi.org/10.1002/suco.70169	5		Structural Concrete, ISSN: 1751-7648.	SCIE (IF=3.0, Q1)		2025

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên **tạp chí khoa học quốc tế uy tín: 40 bài báo khoa học** (các bài báo có số thứ tự 1, 2, 5, 6, 15, 19, 21, 23, 31, 33, 37, 38, 39, 41, 42, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 52, 53, 55, 57, 68, 59, 60, 61, 63, 67, 69, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77).

- Trong đó: **12 bài báo khoa học** đăng trên **tạp chí khoa học quốc tế có uy tín** mà ứng viên là tác giả chính **sau PGS** (các bài báo có số thứ tự 21, 23, 31, 39, 42, 46, 48, 50, 60, 61, 71, 74).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Cử nhân Kỹ sư ngành Kỹ thuật xây dựng	Trưởng tiểu ban xây dựng chương trình	2038/QĐ-ĐHGTVT ngày 8/12/2020 về việc thành lập các tiểu ban chỉ đạo - giám	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1828/QĐ-ĐHGTVT ngày 8/10/2021 về việc ban hành chương trình đào tạo trình	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	theo nghị định 99/2019/NĐ-CP.		sát, tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo theo nghị định 99/2019/NĐ-CP		độ cử nhân của trường Đại học Giao thông vận tải.	
2	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành <i>Kỹ thuật xây dựng</i> .	Trưởng tiểu ban xây dựng chương trình	1372/QĐ-ĐHGTVT ngày 28/7/2022 về việc thành lập các tiểu ban chỉ đạo - giám sát, tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ.	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1826/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/8/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ	
3	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành <i>Kỹ thuật xây dựng</i>	Trưởng tiểu ban xây dựng chương trình	1373/QĐ-ĐHGTVT ngày 28/7/2022 về việc thành lập các tiểu ban chỉ đạo - giám sát, tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo Tiến sĩ.	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1016/QĐ-ĐHGTVT ngày 18/5/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ	
4	Chương trình đào tạo chất lượng cao <i>Vật liệu và công nghệ Việt- Pháp</i> trình độ đại học theo nghị định 99/2019/NĐ-CP	Trưởng tiểu ban xây dựng chương trình	1271/QĐ-ĐHGTVT ngày 28/6/2021 về việc thành lập các tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tiên tiến theo nghị định 99/2019/NĐ-CP	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/08/2024 Ban hành Quyết định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo chất lượng cao tích hợp Cử nhân-Kỹ sư trình độ đại học của trường Đại học Giao thông vận tải	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Xuân Huy